

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14- 9 - 2023

*“V/v ly hôn, nuôi con chung giữa
chị O và anh V”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Ông Trần Quang Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, về việc *“Tranh chấp ly hôn hôn và nuôi con chung”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị O, sinh năm 1998

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã K, huyện P, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn V, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị O, vắng mặt anh V)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Văn V tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K vào ngày 29/9/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã K. Quá trình chung sống đến tháng 6 năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh V không tu chí làm ăn, cờ bạc, lại có biểu hiện không chung thủy. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 3 năm 2023, chị đã bỏ về nhà bố mẹ để ở Thôn T, xã Đ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn, chị xin ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh Ngô Văn V có 01 con chung là Ngô Yến N sinh ngày 24/8/2018, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ngô Văn V vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kết quả xác minh với gia đình anh Ngô Văn V và cơ sở Thôn L, xã K thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị O và anh Ngô Văn V là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K vào ngày 29/9/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh V được khoảng 05 năm thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể của vợ chồng thì gia đình và cơ sở thôn không biết rõ chỉ biết anh V không tu chí làm ăn, có lần vợ chồng mâu thuẫn anh V đã đánh chị O. Khoảng tháng 3/2023, chị O không chung sống cùng anh V nữa. Nay chị O có đơn xin ly hôn anh V, gia đình và cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị O và anh V có 01 con chung là Ngô Yến N sinh ngày 24/8/2018, hiện đang ở với chị O. Nếu Tòa án giải quyết cho chị O, anh V ly hôn gia đình và cơ sở thôn đề nghị giao con chung Ngô Yến N cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Gia đình và cơ sở thôn không biết rõ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng nên VKS không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Phạm Thị O được ly hôn anh Ngô Văn V; Xử giao con chung Ngô Yên Nhi sinh ngày 24/8/2018 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chị O không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con. Anh V có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom và giáo dục con chung; Về tài sản: không đặt ra giải quyết; Chị O phải chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị O khởi kiện ly hôn và nuôi con chung với anh Ngô Văn V, do anh V là bị đơn cư trú Thôn L, xã K, huyện P, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện P, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị O và anh Ngô Văn V là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã K cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 29/9/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 6/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh V không tu chí làm ăn. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 3 năm 2023, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn, chị xin ly hôn anh V. Tòa án đã ấn định thời gian hòa giải nhưng anh V không có mặt, anh V không thiện chí hòa giải. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án vợ chồng vẫn ly thân, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho chị O được ly hôn anh V là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị O và anh Ngô Văn V có 01 con chung là Ngô Yên N sinh ngày 24/8/2018, hiện đang ở với chị O. Ly hôn, chị O có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con. Xét nguyện vọng nuôi con của anh chị O là chính đáng, con chung giới tính nữ, lại đang do chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chị O có đủ điều kiện để nuôi con nên cần giao con chung Ngô Yên N cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chị O không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con là phù hợp với Điều Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Ngô Văn V không có ý kiến trình bày nên về tài sản chung Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị O và anh Ngô Văn V có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị O được ly hôn anh Ngô Văn V.

2. Về nuôi con chung: Xử giao con chung Ngô Yến N sinh ngày 24/8/2018 cho chị Phạm Thị O trực tiếp nuôi dưỡng. Chị O không yêu cầu anh Ngô Văn V cấp dưỡng cho con. Anh V có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị O, anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị O phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị O đã nộp theo biên lai thu số 0005781 ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được chuyển thành tiền án phí

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Văn V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục thi hành án dân sự h. Quỳnh Phụ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Nơi ĐKKH: UBND xã K;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Phạm Thị Duyên